TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1151/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 297/2018/TLST-HNGĐ ngày ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 69/57/12A NCĐ, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huang Chih- M, sinh năm 1975.
Quốc tịch: TQ (ĐL).
Địa chỉ: 56/25 lộ A1, Khóm 002, phường B1, thị trấn C, huyện E, ĐL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 69/57/12A NCĐ, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Và Ông Huang Chih- M, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 56/25 lộ A1, Khóm 002, phường B1, thị trấn C, huyện E, ĐL.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Huang Chih- M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 658 quyển số 04 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2015 cấp cho bà Nguyễn Thị H và ông Huang Chih- M không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044899 ngày 20/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh. Hoàn cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Phan Thị Minh Nguyệt